

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Dịch vụ thẩm định giá cho gói thầu mua sắm: Vật tư y tế tiêu hao hóa chất, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, dụng cụ của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang năm 2023.

Kính gửi: CÔNG TY THẨM ĐỊNH GIÁ

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Mang Yang có nhu cầu mua sắm Vật tư y tế tiêu hao hóa chất, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, dụng cụ của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang năm 2023.

Thời gian thực hiện dự kiến: Năm Quý IV/2022 -2023.

Trung tâm Y tế huyện Mang Yang kính mời Quý Công ty tham gia chào giá Dịch vụ thẩm định giá mua sắm Vật tư y tế tiêu hao hóa chất, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, dụng cụ của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang năm 2023.

(Có danh mục kèm theo)

1. Nội dung yêu cầu chào giá:

Dịch vụ thẩm định giá Vật tư y tế tiêu hao hóa chất, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, dụng cụ của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang năm 2023.

Hồ sơ cung cấp yêu cầu:

- Giấy chứng nhận đăng ký của công ty;
- Hồ sơ năng lực của công ty thẩm định.

2. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ:

Hồ sơ chào giá dịch vụ thẩm định giá mua sắm: Vật tư y tế tiêu hao hóa chất, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, dụng cụ của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang năm 2023 có ký đóng dấu và xin vui lòng gửi về:

Phòng văn thư - Trung tâm Y tế huyện Mang Yang - Đường Tuệ Tĩnh- Thị Trấn Kon Tầng - huyện Mang Yang - tỉnh Gia Lai. (theo đường bưu điện hoặc trực tiếp).

Thời gian chậm nhất đến 16 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2022. Trung tâm Y tế huyện Mang Yang kính mời các đơn vị tham gia chào giá Dịch vụ thẩm định giá cho gói thầu “Vật tư y tế tiêu hao hóa chất, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm, dụng cụ của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang năm 2023”.

Trung tâm Y tế huyện Mang Yang xét chọn những công ty thẩm định đủ năng lực và có giá chào thấp nhất.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KD-VTTYT, VT.

TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sơn

DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, SINH PHẨM, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM, DỤNG CỤ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG YANG NĂM 2023

Kèm theo Thư mời

STT	Tên mặt hàng	Quy cách	Nước sản xuất	Đvt	Số lượng	Phân nhóm
I	VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO					
1	Băng cuộn	7cm x 2m, Bì 5 cuộn	Việt Nam	Cuộn	7.000	5
2	Băng keo lụa	2,5cm x 5m	Việt Nam	Cuộn	1.500	5
3	Băng thun 3 móc	4inch, 3 móc, hộp 12 cuộn	Việt Nam	Cuộn	360	5
4	Bông hút y tế	100 gam, Thùng 100 gói	Việt Nam	Gói	800	5
5	Bông hút y tế	Bì 1 kg	Việt Nam	Kg	100	5
6	Gạc cầu sản khoa	Fi40 vô trùng, gói 01 miếng	Việt Nam	Miếng	2000	5
7	Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng cân quang	3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng cân quang, gói 3 miếng	Việt Nam	Miếng	210	3
8	Gạc phẫu thuật ổ bụng 20cm x 80cm x 4 lớp vô trùng cân quang	20cm x 80cm x 4 lớp vô trùng cân quang, gói 5 miếng	Việt Nam	Miếng	250	3
9	Gạc phẫu thuật 5cm x 6,5cm x 12 lớp vô trùng	5cm x 6,5cm x 12 lớp vô trùng, gói 10 miếng	Việt Nam	Miếng	20.000	3
10	Bông gạc đắp vết thương 8 x 20cm vô trùng	8 x 20cm vô trùng, gói 01 miếng	Việt Nam	Miếng	7.000	3
11	Gạc phẫu thuật 8cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	8cm x 10cm x 8 lớp vô trùng, gói 10 miếng	Việt Nam	Miếng	5.000	3
12	Bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml kèm kim 25G x 1	Thành phần chất liệu ống bơm là Polypropylene, không có các thành phần độc hại như nhựa cao su tự nhiên, phthalates, polycarbonate. Kim tiêm cỡ 25G dài 25mm làm từ thép không rỉ. Tiệt khuẩn bằng công nghệ Ethylene Oxide.	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Cái	30.000	3
13	Bơm kim tiêm tự khóa 0,1ml kèm kim 27G x 3/8" (BD Soloshot™ Mini Auto-Disable Syringe 0.1ml 27G x 3/8" (0.4 x 10mm))	Thành phần chất liệu ống bơm là Polypropylene, không có các thành phần độc hại như nhựa cao su tự nhiên, phthalates, polycarbonate. Kim tiêm cỡ 27G dài 10mm làm từ thép không rỉ. Tiệt khuẩn bằng công nghệ Ethylene Oxide. Hộp 100 cái	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Cái	2.500	3
14	Bơm tiêm nhựa 1 ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1ml, làm bằng nguyên liệu nhựa PP dùng trong y tế, cỡ kim 25G; 26G; kim sắc nhọn, không có độc tố DEHP và chất gây sốt. Hộp 100 cái	Việt Nam	Cái	1.000	5

15	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml. Đầu kim sắc nhọn, cỡ kim 25G; 23G. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng gói riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O. Hộp 100 cái	Việt Nam	Cái	40.000	5
16	Bơm tiêm nhựa 10ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10ml. Đầu kim sắc nhọn, cỡ kim 25G; 23G. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng gói riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O. Hộp 100 cái.	Việt Nam	Cái	2.000	5
17	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml/cc, kim các cỡ,	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml. Kim 23G; 25G làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn. Hộp 50 cái	Việt Nam	Cái	2.000	5
18	Bơm tiêm nhựa 50ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50ml. Đầu kim sắc nhọn, cỡ kim 25G; 23G. Vát 3 cạnh có nắp đậy. Pittong có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP và chất gây sốt. Đóng gói riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O. Hộp 25 cái.	Việt Nam	Cái	500	5
19	Bơm tiêm nhựa 50ml cho ăn	Bơm tiêm nhựa vô trùng sử dụng một lần 50ml, làm bằng nguyên liệu nhựa PP dùng trong y tế, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn, Pittong có khóa bẻ gãy. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo không có độc tố DEHP và chất gây sốt. Tiệt trùng bằng khí E.O. Hộp 25 cái.	Việt Nam	Cái	100	5
20	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 2/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 2/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 24, kim phủ silicon. Hộp 30 tép	Việt Nam	Tép	2.000	5
21	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 2/0 kim tròn	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 2/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 36, kim phủ silicon. Hộp 30 tép	Việt Nam	Tép	1.200	5

22	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 5/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu thiên nhiên đa sợi 5/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 16, kim phủ silicon. Hộp 30 tép	Việt Nam	Tép	600	5
23	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 2/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 2/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 26, kim phủ silicon. Hộp 30 tép	Việt Nam	Tép	120	5
24	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 4/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 4/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 18, kim phủ silicon. Hộp 30 tép	Việt Nam	Tép	120	5
25	Chỉ Vicryl số 1	Chỉ phẫu thuật polyglactin 910 tổng hợp số 1; dài 90cm. Kim tròn cong 1/2 vòng tròn, dài 40mm. Hộp 12 tép	Ấn Độ hoặc tương đương	Tép	240	2
26	Bột bó	Kích thước: 15cm x 4,6m. Thùng 36 cuộn.	Việt Nam	Cuộn	144	5
27	Kim luồn mạch máu số 20G	Số 20. Hộp 100 cái	Ấn Độ hoặc tương đương	Cái	1.000	4
28	Kim luồn mạch máu số 24G	Số 24. Hộp 100 cái	Ấn Độ hoặc tương đương	Cái	6.000	4
29	Kim luồn mạch máu số 26G	Số 26. Hộp 100 cái	Ấn Độ hoặc tương đương	Cái	1.000	6
30	Dao mổ số 20	Số 20 Hộp 100 cái	Ấn Độ hoặc tương đương	Cái	500	6
31	Dây hút nhót có nắp các số 6;8;10;12;14	Dây hút nhót có nắp các số 6;8;10;12;14, hộp 100 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	200	6
32	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	Dùng để dẫn khí oxy, dây dài 2m, chất liệu nhựa tốt dẻo, độ cong thích hợp. Size XS, S, M, L, XL thùng 100 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Dây	700	6
33	Dây truyền dịch	Chất liệu: nhựa y tế có độ trong suốt dễ quan sát, thành trong dây trơn nhẵn, đồng nhất. Chính được chính xác 20 giọt/ml, dài đến 150cm, chất liệu nhựa y tế mềm dẻo, đàn hồi tốt, không bị gãy. Thùng 500 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Bộ	7.000	6
34	Đề lưỡi gỗ	Kích thước: 150 x 20 x 2mm. Hộp 100 cái	Việt Nam	Cái	10.000	6
35	Film X-quang	Film X-quang siêu nhạy 30x40, Hộp 100 tấm	Nhật Bản hoặc tương đương	Hộp	5	3

36	Film X-quang	Film X-quang siêu nhạy 24x30, Hộp 100 tấm	Nhật Bản hoặc tương đương	Hộp	10	3
37	Film X-quang KTS (DI-HL)	Film X-quang KTS,20cm x 25cm, Hộp 150 tấm	Nhật Bản hoặc tương đương	Hộp	60	3
38	Film X-quang KTS(DI-HL)	Film X-quang KTS,25cm x30cm Hộp 150 tấm	Nhật Bản hoặc tương đương	Hộp	20	3
39	Gel siêu âm	Can 5 lít	Việt Nam	Can	10	5
40	Gel điện tim	Tube/ 500g	Việt Nam	Tube	10	5
41	Giấy điện tim 3 cần	Kích thước: 80mm x20m, thùng 120 cuộn	Malaysia hoặc tương đương	Cuộn	150	6
42	Giấy siêu âm	kích thước 110mm x 20m, hộp 05 cuộn	Malaysia hoặc tương đương	Cuộn	100	6
43	Kẹp rốn sơ sinh	Nguyên liệu:Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. Hộp 100 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	1.000	6
44	Khẩu trang y tế có than hoạt tính 4 lớp	4 lớp, có than hoạt tính, Hộp 50 cái	Việt Nam	Cái	500	5
45	Khẩu trang y tế 4 lớp	4 lớp, Hộp 50 cái	Việt Nam	Cái	20.000	5
46	Mũ phẫu thuật	Làm từ vải không dệt, đã tiệt trùng, gói 01 cái	Việt Nam	Cái	3.000	5
47	Kim khâu da	Được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. Các kích cỡ, gói 10 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	500	6
48	Kim châm cứu	Các size 0.25 x 10 mm; 0.25 x 13 mm; 0.30 x 25 mm; 0.30 x 40 mm; 0.35 x 50 mm; 0.35 x 60 mm; 0.35 x 75 mm; 0.4 x 150 mm; 0.4 x 200 mm.	Trung Quốc hoặc tương đương	Cây	83.000	6
49	Kim chọc dò tủy sống số 27	Số 27. Hộp/100 cái	Thổ Nhĩ Kỳ hoặc tương đương	Cái	200	6
50	Kim nha khoa (Kim ngắn)	Kim nha khoa (Kim ngắn) , Quy cách: 27G. 0,4 x 21mm.	Nhật Bản hoặc tương đương	Cái	500	3
51	Kim tiêm số 18	Số 18. 100 cái/ Hộp	Việt Nam	Cái	3.000	5
52	Túi nước tiểu có khóa, có dây đeo	Thể tích 2000ml. Bì 01 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	300	6
53	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C. Bì 01 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	200	6
54	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7	Là găng đã tiệt trùng, có bột. Size S (số 7). Hộp 50 đôi	Việt Nam	Đôi	30.000	5
55	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7,5	Là găng đã tiệt trùng, có bột. Size M (số 7.5). Hộp 50 đôi	Việt Nam	Đôi	10.000	5

56	Găng tay chưa tiệt trùng size S số 7	Chưa tiệt trùng, có bột. Size S (số 7). Hộp 50 đôi	Malaysia hoặc tương đương	Đôi	120.000	6
57	Găng tay chưa tiệt trùng size M số 7,5	Chưa tiệt trùng, có bột. Size M (số 7.5). Hộp 50 đôi	Malaysia hoặc tương đương	Đôi	30.000	6
58	Găng tay sản khoa đã tiệt trùng	Là găng đã tiệt trùng, có bột. Size S (số 7). Hộp 50 đôi	Việt Nam	Đôi	1.200	6
59	Ống Sonde dạ dày	Các số 10;14;16. Có nắp, bì 01 sợi	Trung Quốc hoặc tương đương	Sợi	300	6
60	Ống Sonde tiểu Nelaton các số	Ống Sonde tiểu Nelaton các cỡ	Trung Quốc hoặc tương đương	Sợi	200	4
61	Sonde Foley 2 nhánh các cỡ	Sonde Foley 2 nhánh các cỡ	Trung Quốc hoặc tương đương	Sợi	200	4
62	Mặt nạ xông khí dung trẻ em	Được làm từ chất liệu nhựa PVC. Dùng cho trẻ em, gói 01 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	100	6
63	Mặt nạ xông khí dung người lớn	Được làm từ chất liệu nhựa PVC. Dùng cho người lớn, gói 01 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Bộ	100	6
64	Lam kính	Kích thước: 25.4 x 76.2mm. Hộp 72 miếng	Trung Quốc hoặc tương đương	Hộp	50	6
65	Lam kính đầu mờ	Hộp 72 miếng	Trung Quốc hoặc tương đương	Hộp	10	6
66	Kim chích máu	Được sản xuất từ thép Carbon. Hộp 200 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Hộp	20	6
67	Ống nghiệm chống đông EDTA nắp nhựa	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. Hộp 100 ống	Việt Nam	Ống	20.000	5
68	Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/ hộp	Việt Nam	Ống	5.000	5

69	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu trắng, không nhãn, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml. Bịch 500 ống	Việt Nam	Ống	2.000	5
70	Que lấy bệnh phẩm	Bì 100 cái	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	1.000	6
71	Nẹp xương đùi dài các số 7; 8; 9	Vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. - Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Dài 60cm;63cm; 67cm	Việt Nam	Cái	30	5
72	Nẹp xương đùi ngắn các số 6; 7; 8; 9	Vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. - Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Dài 35cm;40cm; 45cm; 50cm	Việt Nam	Cái	40	5
73	Lọ đựng mẫu nắp đỏ , có nhãn HTM 55 ml	Bì 10 cái	Việt Nam	Cái	2.000	5
74	Bì đựng rác thải y tế 55*80 lít	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE - Màu sắc: Màu xanh, màu vàng, màu trắng, màu đen - Độ dày: 4 zem - Có in logo - Kích thước: tùy yêu cầu (xếp hông mỗi bên 10cm) - Có dây rút.	Việt Nam	Kg	100	Không phân nhóm
75	Bì đựng rác thải y tế 60*90 lít	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE - Màu sắc: Màu xanh, màu vàng, màu trắng, màu đen - Độ dày: 4 zem - Có in logo - Kích thước: tùy yêu cầu (xếp hông mỗi bên 10cm) - Có dây rút.	Việt Nam	Kg	100	Không phân nhóm
76	Bì đựng rác thải y tế 90*120 lít	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc HDPE - Màu sắc: Màu xanh, màu vàng, màu trắng, màu đen - Độ dày: 4 zem - Có in logo - Kích thước: tùy yêu cầu (xếp hông mỗi bên 10cm) - Có dây rút.	Việt Nam	Kg	100	Không phân nhóm

77	Hộp an toàn	Dung tích: 5 lít (tối đa 5.8 lít) Độ dày: 1.5mm; chiều cao: 290mm Chất liệu giấy Carton 3 lớp, cán màng PE.	Việt Nam	Cái	1.000	Không phân nhóm
78	Viên sát khuẩn Presept 2,5g	Hộp/ 100 viên	Ireland hoặc tương đương	Viên	5.000	Không phân nhóm
79	Dextro Monohydrat	Bao 25 kg	Pháp hoặc tương đương	Kg	5	Không phân nhóm
80	Cồn 70 độ	Can 30 lít	Việt Nam	Lít	90	Không phân nhóm
81	Dung dịch sát khuẩn nhanh	Chai 500ml	Việt Nam	Chai	300	Không phân nhóm
82	Dung dịch rửa tay sát khuẩn Microshield 2 chai 500ml	Chai 500ml	Úc hoặc tương đương	Chai	50	Không phân nhóm
83	Map Permethrin 50EC/Chế phẩm diệt côn trùng	Thành phần tự nhiên Permethrin 50EC là một sản phẩm thuốc diệt muỗi sinh học với thành phần tự nhiên được điều chế từ thực vật thuộc nhóm cúc tổng hợp (Pyrethroid). Nguyên tắc hoạt động Hoạt chất Pyrethrin tác động mạnh đến hệ thần kinh của côn trùng, gây tê liệt và làm chết mục tiêu ngay tại chỗ. Pyrethrin có khả năng phát tán cao trong không khí, ở những vùng có dịch bệnh thuốc phát huy khả năng tuyệt vời của mình. Chai 1 lít	Việt Nam	Chai	50	Không phân nhóm
84	Thuốc rửa phim X-Quang	Bộ gồm 02 can (Hiện hình và hãm hình)	Thổ Nhĩ Kỳ hoặc tương đương	Bộ	3	6
	VẬT TƯ DÙNG TRONG NHA KHOA					
85	Chổi đánh bóng răng TPC	Gói 100 cái	Đức hoặc tương đương	Cái	1	3
86	Composite đặc Denfil 4g A1	Hộp 1 ống 4g	Brazil hoặc tương đương	Ống	5	6
87	Composite đặc Denfil 4g A2	Hộp 1 ống 4g	Brazil hoặc tương đương	Ống	5	6

88	Composite đặc Denfil 4g A3	Hộp 1 ống 4g	Brazil hoặc tương đương	Ống	5	6
89	Composite đặc Denfil 4g A4	Hộp 1 ống 4g	Brazil hoặc tương đương	Ống	5	6
90	Cọ quét keo	Lôc 4 lọ x 100 cái	Đài Loan hoặc tương đương	Lọ	5	6
91	Etchring	Ống/2.5ml	Brazil hoặc tương đương	Tube	2	6
92	Keo trám bonding 3m6g	Hộp 1 lọ 5ml	Thụy Sỹ hoặc tương đương	Hộp	2	3
93	Sò đánh bóng ACClean	Hộp 144 viên	Thụy Điển hoặc tương đương	Viên	1	3
94	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa. Lọ/30ml	Ân Độ hoặc tương đương	Lọ	3	6
95	Euginat	Chất lấy dấu Aroma là loại vật liệu dễ trộn thành dạng kem, đồng nhất, không có bọt khí. Gói/500g	Nhật Bản hoặc tương đương	Gói	1	3
96	GC Fuji 9 lớn	Là chất trám thẩm mỹ thay thế silicate, có khả năng giải phóng fluoride trên nền strontium, có sự giãn nở theo nhiệt tương tự như cấu trúc răng. Màu A3 và A3.5. Mỗi hộp gồm: 15g Bột, 8g dịch lỏng	Nhật Bản hoặc tương đương	Hộp	1	3
97	Ống hút nước bột nha khoa	Gói 100 cái	Ý hoặc tương đương	Gói	4	3
98	Mũi khoan búp lửa	Vi 5 cái	Đức hoặc tương đương	Cái	10	3
99	Mũi khoan trụ	Vi 5 cái	Đức hoặc tương đương	Cái	20	3
100	Mũi khoan tròn	Vi 5 cái	Đức hoặc tương đương	Cái	20	3
101	Mũi khoan endo Z	Vi 5 cái	Đức hoặc tương đương	Cái	5	3
102	Cortisomol	Ống 5ml	Đức hoặc tương đương	Ống	1	3
103	Composite lỏng	Ống 2,3g	Thụy Sỹ hoặc tương đương	Ống	3	3
104	Col chính loại 25	Hộp 60 cái	Đức hoặc tương đương	Hộp	1	3

			đương			
105	Spongel	Hộp 50 viên	Đức hoặc tương đương	Hộp	1	3
106	Chôi bôi keo	Lốc 4 lọ x 100 cái	Đài Loan hoặc tương đương	Lọ	1	6
107	Col phụ side A	Hộp 120 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	2	6
108	Col phụ side B	Hộp 120 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	2	6
109	Col phụ side C	Hộp 120 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	2	6
110	Col phụ side D	Hộp 120 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	2	6
111	Col chính loại 30	Hộp 60 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	1	6
112	Col chính loại 35	Hộp 60 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	1	6
113	Col chính loại 40	Hộp 60 cái	Hàn Quốc hoặc tương đương	Hộp	1	6
114	Cây lên Col ngang số 35	Hộp 06 cái	Việt Nam	Hộp	1	6
115	Cây lên Col ngang số 40	Hộp 06 cái	Việt Nam	Hộp	1	6
116	Trâm gai	Vi 12 cây	Thụy Sỹ hoặc tương đương	Vi	10	3
117	Lentulo số 30	Vi 4 cây	Việt Nam	Cây	10	6
III.	SINH PHẨM, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM					
118	Test thử đường huyết	Hộp 50 test	Hàn Quốc hoặc tương đương	Test	1.000	6
119	Test HBsAg	Hộp 25 test	Ấn Độ hoặc tương đương	Test	5.000	6
120	Test Ma túy (4 trong 1)	Hộp 25 test	Canada hoặc tương đương	Test	8.000	3
121	Test nước tiểu 11 thông số (dùng cho máy Urilyzer 100)	Hộp 150 test	Đức hoặc tương đương	Test	1.800	3
122	Test phát hiện HEV IgG/IgM	Hộp 25 test	Canada hoặc tương đương	Test	500	3
123	Test phát hiện HAV IgM	Hộp 25 test	Canada hoặc tương đương	Test	500	3
124	Test xét nghiệm kháng nguyên Dengue NS1	Hộp 25 test	Canada hoặc tương đương	Test	5.000	3

125	Test HIV	Hộp 50 test	Việt Nam	Test	500	6
126	Test xét nghiệm kháng thể kháng H.pylori	Hộp 25 test	Canada hoặc tương đương	Test	300	3
127	Anti A	Lọ 10ml	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Lọ	50	3
128	Anti AB	Lọ 10ml	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Lọ	50	3
129	Anti B	Lọ 10ml	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Lọ	50	3
130	Fuchin 0,3%	Chai 500ml	Đức hoặc tương đương	Chai	4	6
131	Xanh methylen 0,3%	Chai 500ml	Đức hoặc tương đương	Chai	4	6
132	Acid HCL 3%	Chai 500ml	Đức hoặc tương đương	Chai	4	6
IV. HÓA CHẤT BIOSYSTEMS CHẠY TRÊN AU 480 - BECKMAN COULTER						
133	Protein (Total)	Phương pháp: Biuret;Dải đo:0.8-150 g/L. Quy cách: 2x60ml+2x20mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	2	3
134	Creatinine	Phương pháp: JAFFÉ COMPENSATED;Dải đo:0.04-20 mg/dL. Quy cách: 5x60ml+5x60mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	4	3
135	Glucose	Phương pháp: Glucose oxidase/peroxidase;Dải đo:3.6 - 500 mg/dL (0.199 -27.5 mmol/L). Quy cách: 10x60mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	8	3
136	Cholesterol	Phương pháp: Cholesterol oxidase/peroxidase;Dải đo:4.2 - 1000 mg/dL (0.109 - 26 mmol/L). Quy cách: 10x60mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	4	3
137	Bilirubin (Total)	Phương pháp: DICHLOROPHENYL DIAZONIUM;Dải đo:0.211 - 38 mg/dL (3.61 - 650 µmol/L). Quy cách: 8x60ml+8x15mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	1	3
138	Urea-BUN UV	Phương pháp: Urease / Glutamate dehydroganase;Dải đo:3.69 - 300 mg/dL. Quy cách: 8x60ml+8x15mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	3	3
139	Uric Acid	Phương pháp: Uricase / peroxidase;Dải đo:18.5 - 1487 µmol/L. Quy cách: 10x60mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	3	3

140	Triglycerides	Phương pháp: Glycerol phosphate oxidase/peroxidase; Dải đo: 0.067 - 6.78 mmol/L. Quy cách: 10x60mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	4	3
141	AST/GOT	Phương pháp: IFCC; Dải đo: 7.15 - 500 U/L. Quy cách: 8x60ml+8x15mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	3	3
142	ALT/GPT	Phương pháp: IFCC; Dải đo: 8.5 - 500 U/L. Quy cách: 8x60ml+8x15mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	3	3
143	Cholesterol HDL Direct	Phương pháp: DIRECT; Dải đo: 0.048 - 5.18 mmol/L. Quy cách: 2x60ml+2x20mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	4	3
144	Bilirubin (Direct)	Phương pháp: DICHLOROPHENYL DIAZONIUM; Dải đo: 0.09 - 15 mg/dL. Quy cách: 4x60ml+4x15mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	1	3
145	Biochemistry control urine	1x5mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Lọ	2	3
146	BIOCHEMISTRY CONTROL SERUM (Human) I	5x5mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	3	3
147	BIOCHEMISTRY CALIBRATOR (HUMAN)	5x5mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	3	3
148	CONCENTRATED SYSTEM LIQUID	1000ml	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Bình	10	3
149	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HEMOGLOBIN A1C-DIRECT	2x60ml+2x12mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	2	3
150	HEMOGLOBIN A1C-DIRECT STANDARDS	4Levelx0.5mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	2	3
151	HEMOGLOBIN A1C CONTROL (NORMAL)	1x0.5mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	2	3
152	HEMOGLOBIN A1C CONTROL (ELEVATED)	1x0.5mL	Tây Ban Nha hoặc tương đương	Hộp	2	3
HÓA CHẤT ĐIỆN GIẢI CHẠY TRÊN MÁY AU480 - BECKMAN COULTER						

153	ISE Reference	Hóa chất dùng cho xét nghiệm điện giải. Thành phần: Kali clorua 1.00 mol/L. Quy cách: 4x1000ml	Ai-len hoặc tương đương	Hộp	2	3
154	ISE Buffer	Hóa chất đệm điện giải. Thành phần Triethanolamine 0.1 mol/L. Quy cách: 4x2000ml	Ai-len hoặc tương đương	Hộp	2	3
155	ISE Mid Standard	Chất chuẩn chuẩn điện giải mức giữa. Thành phần bao gồm: Na ⁺ 4.3 mmol/L; K ⁺ 0.13 mmol/L; Cl ⁻ 3.1 mmol/L. Quy cách: 4x2000ml	Ai-len hoặc tương đương	Hộp	2	3
V.	HÓA CHẤT CHẠY TRÊN MÁY HUYẾT HỌC CELLTACα					
156	Dung dịch Isotonac 3	Thùng/ 18 lít	Nhật Bản hoặc tương đương	Thùng	80	3
157	Dung dịch Cleanac	Thùng/ 5 lít	Nhật Bản hoặc tương đương	Thùng	20	3
158	Dung dịch Cleanac 3	Thùng/ 5 lít	Nhật Bản hoặc tương đương	Thùng	4	3
159	Dung dịch Hemolynac 3	Chai 500ml	Nhật Bản hoặc tương đương	Chai	40	3
160	MEK-3DN	Lọ 2ml	Hoa Kỳ hoặc tương đương	Lọ	3	3
VI.	HÓA CHẤT CHẠY TRÊN MÁY HUYẾT HỌC CELLTAC G					
161	Dung dịch Isotonac 3	Thùng 18L	Nhật Bản hoặc tương đương	Thùng	20	3
162	Dung dịch Hemolynac 310	Chai 250ml	Nhật Bản hoặc tương đương	Chai	10	3
163	Dung dịch Hemolynac 510	Chai 250ml	Nhật Bản hoặc tương đương	Chai	10	3
164	Dung dịch Cleanac 710	Can 2 lít	Nhật Bản hoặc tương đương	Can	10	3
165	Dung dịch Cleanac 810	3x15ml/bộ	Nhật Bản hoặc tương đương	Bộ	1	3
166	Máu chuẩn 5DN	Lọ 3ml	Mỹ hoặc tương đương	Lọ	1	3
VII	DỤNG CỤ Y TẾ					
167	Bộ tiểu phẫu 24 Chi tiết	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Bộ	3	6

168	Kéo thẳng tù 16cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	1	6
169	Kéo thẳng nhọn 14cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	2	6
170	Kéo cong tù 14cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	2	6
171	Kìm kẹp kim 16cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	2	6
172	Panh thẳng không máu 14cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	2	6
173	Panh cong không máu 14cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	2	6
174	Phẫu tích thẳng có máu 20cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	1	6
175	Phẫu tích thẳng không máu 20cm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	2	6
176	Khay quả đậu tiểu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	4	6
177	Khay quả đậu trung	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	4	6
178	Bóng đèn máy AU - BECKMAN COULTER	Tương thích với máy AU - BECKMAN COULTER	Đức Hoặc tương đương	Cái	1	3
179	Hộp đựng bông cotton phi 8	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	6	6
180	Hộp đựng bông cotton phi 10	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE Chất liệu thép không gỉ	Pakistan hoặc tương đương	Cái	6	6

181	Giường BN	Chất liệu: Inox 201 - Kích thước: 2.000x1.000x300 (mm) - Chân giường inox ống phi 32mm. Khung giường inox hộp 30x60mm, mặt giường 13 thanh inox hộp 10x40mm, 3 cây đỡ mặt giường inox hộp 25x25mm, khung đỡ lưng điều chỉnh được từ 0 độ đến 45 độ, lan can giường inox phi 25mm dài 1.100mm cao 350mm, nan inox phi 16mm, cây giường màn inox ống phi 13mm, cao 1.200mm, được trượt trên ống phi 16mm, nệm giường mouss bọc simili chia làm 2 đoạn dày 70mm	Việt Nam	Cái	3	6
182	Tủ đựng thuốc	Tủ thuốc y tế làm bằng inox SUS 201 hoặc SUS 304. Kích thước : 800 x 400 x 1600mm. Gồm 2 khoang: Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính màu trắng dày 4mm, có khoá, có chốt chắc chắn. Có 2 đợt kính dày 5mm. Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khoá chắc chắn; có 1 sàn phẳng bằng kính 5mm. Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25mm. Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 20x20mm.	Việt Nam	Cái	15	6
183	Tủ đựng thuốc có ngăn thuốc độc AB	Toàn bộ làm bằng inox SUS ngoại nhập. Kích thước tủ thuốc: Cao 1600X Rộng 800 X Sâu 400 Gồm 2 khoang: Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính màu trắng dày 4mm, có khoá, có chốt chắc chắn. Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khoá chắc chắn; có 1 đợt bằng inox. Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25mm. Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 20x20mm.	Việt Nam	Cái	1	6

184	Huyết áp cơ	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3 mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh	Nhật Bản hoặc tương đương	Cái	10	3
185	Huyết áp điện tử	Model: HEM-8712 Giới hạn đo: Huyết áp: từ 0 đến 299 mmHg; Nhịp tim: từ 40 đến 180 nhịp/phút. Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mmHg; Nhịp tim: ± 5 %. Cơ chế hoạt động: tự động bơm xả khí và đo giao động. Nguồn năng lượng: Sử dụng 4 pin AAA hoặc bộ cắm điện trực tiếp AC Adapter. Kích thước máy: 129 x 103 x 80 mm.	Việt Nam	Cái	2	5
186	Ống nghe	Cấu hình ống nghe: *mặt nghe gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt * Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau *đây chữ Y làm bằng nhựa PVC * Nguyên lý: Nghe nhịp tim, nhịp mạch qua màng nghe.	Nhật Bản hoặc tương đương	Cái	10	3
187	Xe đẩy tiêm thuốc	3 tầng có hộc. Kích thước : 600x400x800mm Vật liệu: inox 201 Trụ phi 25x0.8 mm, liên kết với các tấm dày 0.8 mm Có 1 ngăn kéo cao 130mm Lan can phi 10 mm, 03 phía 04 bánh xe cao su phi 75mm, 02 có khóa	Việt Nam	Cái	3	6

188	Nồi luộc dụng cụ	Model: VMNL-10 Tủ được chế tạo lớp. Lớp trong cùng bằng inox SUS 304, lớp ngoài bằng thép sơn tĩnh điện hoặc inox 201 (hoặc bằng vật liệu khác theo yêu cầu) Dung tích khoang đun 10 lít Gia nhiệt bằng thanh gia nhiệt Đun nước đến nhiệt độ sôi (1000C) để khử khuẩn ở mức độ cao Có điều chỉnh thời gian đun Điều khiển bằng điện tử Có hệ thống bảo vệ khi nước ở dưới mức cho phép; bảo vệ an toàn về điện	Viettromed/ Việt Nam	Cái	1	6
189	Cáng khiêng BN	Kích thước (dài x rộng x cao): 220x54x18 cm. Trọng lượng : 5.8kg HDSD: mở và căng bằng ca cho thẳng, đảm bảo chắc chắn. Sau đó đặt bệnh nhân nằm lên, thắt dây an toàn trước khi di chuyển	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	1	6
190	Nệm bàn sản khoa	Nệm mút dày 5 phân, bọc Simili không thấm nước. Kích thước theo yêu cầu	Việt Nam	Cái		6
191	Nệm bàn phụ khoa 60x120	Nệm mút dày 5 phân, bọc Simili không thấm nước. Kích thước theo yêu cầu	Việt Nam	Cái	1	6
192	Cân sức khỏe có thước đo	Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao. Trọng lượng cơ thể: Max: 120kg, Min: 0.5kg. Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm, Min: 0,5 cm, sai số ± 0.5cm. Kích thước mặt bàn cân (L × W): 280 × 380 Kích thước tổng thể (Z × W × H): 880 × 310 × 270mm. Trọng lượng: 12.3kg.	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	4	6
193	Nhiệt kế, Ẩm kế	Nhiệt độ đo khoảng: -30 °C ~ + 60 °C Độ chính xác nhiệt độ: -30 °C ~ + 60 °C, ± 0.6 °C Đơn vị nhiệt độ: Hai thang (° C / ° F) Phạm vi đo độ ẩm: 0 ~ 99% RH Độ chính xác độ ẩm: ± 3% rh	Trung Quốc hoặc tương đương	Cái	12	Không phân nhóm

194	Nệm bàn tiểu phẫu 60x170	Nệm mút dày 5 phân, bọc Simili không thấm nước. Kích thước theo yêu cầu	Việt Nam	Cái	1	6
195	Nệm da giường BN (1x2m)	Nệm mút dày 5 phân, bọc Simili không thấm nước. Kích thước theo yêu cầu	Việt Nam	Cái	19	6
196	Lưu lượng kế	Điều chỉnh lưu lượng Oxy từ 0- 15 lít / phút. Thân bằng đồng , mạ crom thang đo lưu lượng 0-15l/p. Bình làm âm vật liệu nhựa Polycarbonate hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 độ C. Tích hợp đầu cắm nhanh theo yêu cầu	Hàn Quốc hoặc tương đương	Cái	5	6
197	Máy phun thuốc Stihl SR 420	Tính năng kỹ thuật STIHL SR- 420 - Động cơ: 56.5 cc. - Công suất động cơ: 2,5kW/3,4 hp - Trọng lượng: 11,0kg - Bình nhiên liệu: 1.5 lít - Dòng thổi tối đa: 1060m3/giờ. - Vận tốc gió: 101m/ giây. - Dung tích bình chứa thuốc: 13 lít. - Tốc độ phun: 0.15 – 3.0 lít/ phút. - Dãi phun: dọc 11.5m – ngang 12m. - Van điều chỉnh từ mức 1 --> 6 có tác dụng hiệu quả trong việc cần phun hóa chất ở một lượng nhỏ với nồng độ đậm đặc và khi cần phun hóa chất với công suất lớn. Thiết bị chuẩn: chế hoà khí bơm màng - đánh lửa điện tử - hệ thống lọc khí sử dụng lâu - hệ thống chống rung – tay nắm giật máy – đai đeo.	Đức/SX Brazil hoặc tương đương	Cái	1	Không phân nhóm

Mang Yang, ngày 01 tháng 11 năm 2022

TTYTẾ MANG YANG

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sơn

